

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp không quên mất, dạy người khác tu pháp không quên mất, khen ngợi pháp không quên mất, vui vẻ khen ngợi người tu pháp không quên mất. Tự tu pháp tánh luôn luôn xả, dạy người khác tu pháp tánh luôn luôn xả, khen ngợi pháp tánh luôn luôn xả, vui vẻ khen ngợi người tu tánh luôn luôn xả.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy tự tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, dạy người tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, khen ngợi tất cả pháp môn Đà-la-ni, vui vẻ khen ngợi người tu tất cả pháp môn Đà-la-ni. Tự tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, dạy người khác tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, khen ngợi tất cả pháp môn Tam-ma-địa, vui vẻ khen ngợi người tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp trí nhất thiết, dạy người khác tu pháp trí nhất thiết, khen ngợi pháp trí nhất thiết, vui vẻ khen ngợi người tu pháp trí nhất thiết. Tự tu pháp trí đạo tướng, dạy người khác tu pháp trí đạo tướng, khen ngợi pháp trí đạo tướng, vui vẻ khen ngợi người tu pháp trí đạo tướng. Tự tu pháp trí nhất thiết tướng, dạy người khác tu pháp trí nhất thiết tướng, khen ngợi pháp trí nhất thiết tướng, vui vẻ khen ngợi người tu pháp trí nhất thiết tướng.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, khi hành bố thí Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; khi giữ tịnh giới Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; khi tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; khi khởi tinh tấn Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; khi nhập tịnh lự Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; khi học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thường nghĩ thế này:

Nếu ta chẳng hành bố thí Ba-la-mật-đa thì sẽ sanh vào nhà bần cùng, không thể lực, lấy gì thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, huống là có khả năng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu ta chẳng bảo hộ tịnh giới Ba-la-mật-đa thì sẽ sanh các đường ác, còn chẳng thể được thân người hạ tiện, lấy gì thành thực

hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, huông là có khả năng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu ta chẳng tu an nhẫn Ba-la-mật-đa thì sanh ra các căn sẽ tàn tật khiếm khuyết, dung mạo xấu xí, chẳng đầy đủ sắc thân viên mãn của Bồ-tát; nếu được sắc thân viên mãn của Bồ-tát, hành hạnh Bồ-tát, hữu tình nào thấy thì chắc chắn đạt được quả vị giác ngộ cao tột; nếu chẳng được sắc thân viên mãn này thì chẳng có thể thành thực tất cả hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, huông là có khả năng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu ta lười biếng, chẳng khởi tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì đạo thù thắng của Bồ-tát còn chẳng có khả năng đạt được, lấy gì thành thực tất cả hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, huông là có khả năng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu ta loạn tâm, chẳng nhập tịnh lự Ba-la-mật-đa, thì định thù thắng của Bồ-tát còn chẳng thể khởi được, lấy gì thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, huông là có khả năng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu ta không có trí tuệ, chẳng học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì trí tuệ phương tiện thiện xảo còn chẳng thể đạt được, lấy gì vượt bậc Nhị thừa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, huông là có khả năng đắc trí nhất thiết trí.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy học sáu phép Ba-la-mật-đa, thường nghĩ thế này: Ta chẳng nên chạy theo thế lực xan tham, vì nếu chạy theo thế lực ấy, thì bố thí Ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn, mà việc bố thí Ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn, thì chẳng bao giờ có khả năng thành tựu trí nhất thiết trí.

Ta chẳng nên buông theo thế lực phá giới, vì nếu buông theo thế lực ấy thì tịnh giới Ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn, mà nếu tịnh giới Ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn thì chẳng bao giờ có khả năng thành tựu trí nhất thiết trí.

Ta chẳng nên buông theo thế lực phần nhuế, vì nếu buông theo thế lực ấy thì an nhẫn Ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn, mà nếu an nhẫn Ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn thì chẳng bao giờ có khả năng thành tựu trí nhất thiết trí.

Ta chẳng nên buông theo thế lực lười biếng, vì nếu buông theo thế lực ấy thì tinh tấn Ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn, mà nếu tinh tấn Ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn thì chẳng bao giờ có khả năng thành tựu trí nhất thiết trí.

Ta chẳng nên buông theo thế lực của tâm loạn, vì nếu buông theo thế lực ấy thì tịnh lự Ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn,

mà nếu tịnh lự Ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn thì chẳng bao giờ có khả năng thành tựu trí nhất thiết trí.

Ta chẳng nên buông theo thế lực vô trí, vì nếu buông theo thế lực ấy thì Bát-nhã-ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn, mà nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn thì chẳng bao giờ có khả năng thành tựu trí nhất thiết trí.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy chẳng lìa tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, sao chép, giảng giải, truyền bá rộng rãi, thì sẽ đạt được công đức thắng lợi như thế trong hiện tại và về sau.

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thật là hy hữu, điều phục Bồ-tát, làm cho chẳng sanh tâm tự cao mà lại có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Phật dạy: Kiều Thi Ca! Thế nào là Bát-nhã-ba-la-mật-đa điều phục Bồ-tát làm cho chẳng sanh tâm tự cao mà lại có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa ở thế gian, nếu đối với Phật thực hành bố thí, mà nghĩ thế này: Ta có khả năng bố thí cho Phật; nếu đối với Bồ-tát, Độc-giác, Thanh-văn, những kẻ cô độc, bần cùng, già cả, bệnh tật, lỡ đường, xin ăn, hành bố thí, mà nghĩ: Ta có khả năng bố thí cho Bồ-tát, Độc-giác, Thanh-văn, những kẻ cô độc, bần cùng, già cả, bệnh tật, lỡ đường, xin ăn thì đại Bồ-tát ấy, vì không có phương tiện thiện xảo để hành bố thí, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa ở thế gian, liền nghĩ: Ta có khả năng tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, ta có khả năng viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa, vì đại Bồ-tát ấy không có phương tiện thiện xảo tu hành tịnh giới, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa ở thế gian, bèn nghĩ: Ta có khả năng tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, ta có khả năng viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa, vì đại Bồ-tát ấy không có phương tiện thiện xảo tu hành an nhẫn, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa ở thế gian, liền nghĩ: Ta có khả năng tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, ta có khả năng viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa, vì đại Bồ-tát ấy không có phương tiện

thiện xảo tu hành tinh tấn, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa ở thế gian, liền nghĩ: Ta có khả năng tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, ta có khả năng viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa, vì đại Bồ-tát ấy không có phương tiện thiện xảo tu hành tịnh lự, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa ở thế gian, liền nghĩ: Ta có khả năng tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, ta có khả năng viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì đại Bồ-tát này không có phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi an trụ cái không nội, nếu nghĩ: Ta có khả năng an trụ cái không nội thì đại Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự an trụ cái không nội, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi an trụ cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, nếu nghĩ: Ta có khả năng an trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh thì đại Bồ-tát ấy, vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự an trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi an trụ chơn như, nếu nghĩ: Ta có khả năng an trụ chơn như thì đại Bồ-tát ấy, vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự an trụ chơn như, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, nếu nghĩ: Ta có khả năng an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thì đại Bồ-tát ấy vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi an trụ Thánh đế khô, nếu nghĩ: Ta có khả năng an trụ Thánh đế khô thì đại Bồ-tát ấy, vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự an trụ Thánh đế khô, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo, nếu nghĩ: Ta có khả năng an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo thì đại Bồ-tát ấy vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi tu hành bốn tịnh lự, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành bốn tịnh lự thì đại Bồ-tát ấy vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành bốn tịnh lự, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì đại Bồ-tát ấy vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi tu hành tám giải thoát, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành tám giải thoát thì đại Bồ-tát ấy, vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành tám giải thoát, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì đại Bồ-tát ấy vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi tu hành bốn niệm trụ, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành bốn niệm trụ, đại Bồ-tát ấy vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành bốn niệm trụ, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, thì đại Bồ-tát ấy vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi tu hành pháp môn giải thoát không, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành pháp môn giải thoát không thì đại Bồ-tát ấy vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành pháp môn giải thoát không, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thì đại Bồ-tát ấy vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi tu hành năm loại mắt, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành năm loại mắt thì đại Bồ-tát ấy, vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành năm loại mắt, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành sáu phép thần thông, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành sáu phép thần thông thì đại Bồ-tát ấy, vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành sáu phép thần thông, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi tu hành mười lực của Phật, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành mười lực của Phật thì đại Bồ-tát ấy, vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành mười lực của Phật, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì đại Bồ-tát ấy, vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi tu pháp không quên mất, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành pháp không quên mất thì đại Bồ-tát ấy, vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành pháp không quên mất, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành tánh luôn luôn xả, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành tánh luôn luôn xả thì đại Bồ-tát ấy, vì bị sự chấp ngã và

ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành tánh luôn luôn xả, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy khi tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni thì đại Bồ-tát ấy, vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì đại Bồ-tát ấy vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi tu hành trí nhất thiết, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành trí nhất thiết thì đại Bồ-tát ấy vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành trí nhất thiết, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nếu nghĩ: Ta có khả năng tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì đại Bồ-tát ấy vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi thành thực hữu tình, nếu nghĩ: Ta có khả năng thành thực hữu tình thì đại Bồ-tát ấy, vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự thành thực hữu tình, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi nghiêm tịnh cõi Phật, nếu nghĩ: Ta có khả năng nghiêm tịnh cõi Phật thì đại Bồ-tát ấy, vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn sự nghiêm tịnh cõi Phật, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát như vậy, là theo tâm thế gian mà tu các thiện pháp, vì không có phương tiện thiện xảo tu hành bố thí v.v... vì sự chấp ngã và ngã sở làm nhiều loạn tâm, vì tuy tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà chưa đạt được, nên chẳng có khả năng như thật điều phục tâm tự cao, cũng chẳng có khả năng như thật hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa xuất thế gian, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa nên chẳng thấy có người bố thí, chẳng thấy có kẻ nhận, chẳng thấy có vật bố thí là vì đại Bồ-tát ấy y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà hành bố thí Ba-la-mật-đa,

nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa xuất thế gian, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có tịnh giới, chẳng thấy có người đầy đủ tịnh giới là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa xuất thế gian, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có an nhẫn, chẳng thấy có người đầy đủ an nhẫn; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu đại Bồ-tát khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa xuất thế gian, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có tinh tấn, chẳng thấy có người có đầy đủ tinh tấn; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa xuất thế gian, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có tịnh lự, chẳng thấy có người đầy đủ tịnh lự; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa xuất thế gian, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có bát nhã, chẳng thấy có người đầy đủ bát nhã, cũng chẳng thấy có tất cả pháp; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát khi an trụ không nội, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có cái không nội, chẳng thấy có người an trụ không nội; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà an trụ không nội, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi an trụ không ngoại, không nội ngoại, không không không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đối khác, không bản tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh; vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa,



nên chẳng thấy có cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, chẳng thấy có người an trụ không ngoại cho đến không không tánh tự tánh; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà an trụ không ngoại cho đến không không tánh tự tánh, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát khi an trụ chơn như, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có chơn như, chẳng thấy có người an trụ chơn như; là vì đại Bồ-tát ấy y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà an trụ chơn như, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi, chẳng thấy có người an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát khi an trụ Thánh đế khổ vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có Thánh đế khổ, chẳng thấy có người an trụ Thánh đế khổ; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà an trụ Thánh đế khổ, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng thấy có người an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khi tu hành bốn tịnh lự, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có bốn tịnh lự, chẳng thấy có người tu bốn tịnh lự; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành bốn tịnh lự, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu đại Bồ-tát khi tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng thấy có người tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành bốn vô

lượng, bốn định vô sắc, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khi tu hành tám giải thoát, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có tám giải thoát, chẳng thấy có người tu tám giải thoát; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành tám giải thoát, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu đại Bồ-tát khi tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng thấy có người tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa, mà tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khi tu hành bốn niệm trụ, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có bốn niệm trụ, chẳng thấy có người tu bốn niệm trụ; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành bốn niệm trụ, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu đại Bồ-tát khi tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng thấy có người tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khi tu hành pháp môn giải thoát không, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có pháp môn giải thoát không, chẳng thấy có người tu pháp môn giải thoát không; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành pháp môn giải thoát không, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu đại Bồ-tát khi tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng thấy có người tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, nên

có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi tu hành năm loại mắt, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có năm loại mắt, chẳng thấy có người tu năm loại mắt; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành năm loại mắt, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu Bồ-tát khi tu hành sáu phép thần thông, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có sáu phép thần thông, chẳng thấy có người tu sáu phép thần thông; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành sáu phép thần thông, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi tu hành mười lực của Phật, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có mười lực của Phật, chẳng thấy có người tu mười lực của Phật; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành mười lực của Phật, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu đại Bồ-tát khi tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng thấy có người tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khi tu hành pháp không quên mất, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có pháp không quên mất, chẳng thấy có người tu pháp không quên mất; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành pháp không quên mất, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu đại Bồ-tát khi tu hành tánh luôn luôn xả, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có tánh luôn luôn xả, chẳng thấy có người tu tánh luôn luôn xả; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành tánh luôn luôn xả, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khi tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng thấy có người tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu đại Bồ-tát khi tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng thấy có người tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khi tu hành trí nhất thiết, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có trí nhất thiết, chẳng thấy có người tu trí nhất thiết; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành trí nhất thiết, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu đại Bồ-tát khi tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng thấy có người tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khi thành thực hữu tình, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có sự thành thực hữu tình, chẳng thấy có người thành thực hữu tình; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà thành thực hữu tình, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Nếu đại Bồ-tát khi nghiêm tịnh cõi Phật, vì khéo tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có sự nghiêm tịnh cõi Phật, chẳng thấy có người nghiêm tịnh cõi Phật; là vì đại Bồ-tát ấy đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà nghiêm tịnh cõi Phật, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát như thế, vì đã y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa xuất thế gian mà tu thiện pháp nên có khả năng như thật điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng như thật hồi hướng trí nhất thiết trí, vì vậy nên ta nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thật là hy hữu, điều phục Bồ-tát làm cho chẳng khởi tâm tự cao, có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Lúc bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích: Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn luôn luôn đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy thân thường an ổn, tâm thường vui vẻ, chẳng bị tất cả tai họa xâm phạm, não hại.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, thọ trì, đọc tụng, thân cận cúng dường, như lý tư duy, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nếu khi theo quân lính ra trận, mà chí tâm tụng niệm Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, thì chẳng bị đao trượng làm tổn hại, kẻ oán địch đều khởi từ tâm, dù sắp bị trúng thương tự nhiên tránh được, chẳng bao giờ có chuyện mất mạng ở chiến trường. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy chẳng lia tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, luôn tu tập sáu phép Ba-la-mật-đa, tự từ bỏ đao trượng tham dục, cũng có khả năng làm cho kẻ khác từ bỏ đao trượng tham dục, tự từ bỏ đao trượng sân nhuế, cũng có khả năng làm cho kẻ khác từ bỏ đao trượng sân nhuế, tự từ bỏ đao trượng ngu si, cũng có khả năng làm cho kẻ khác từ bỏ đao trượng ngu si, tự từ bỏ đao trượng ác kiến, cũng có khả năng làm cho kẻ khác từ bỏ đao trượng ác kiến, tự từ bỏ đao trượng triền cấu, cũng có khả năng làm cho kẻ khác từ bỏ đao trượng triền cấu, tự từ bỏ đao trượng tùy miên, cũng có khả năng làm cho kẻ khác từ bỏ đao trượng tùy miên, tự từ bỏ đao trượng ác nghiệp, cũng có khả năng làm cho kẻ khác từ bỏ đao trượng ác nghiệp.

Kiền Thi Ca! Do duyên cơ này nên thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy dù nhập quân trận, chẳng bị đao trượng làm tổn thương, kẻ đối địch đều khởi từ tâm, dù sắp bị trúng thương tự nhiên tránh được, chẳng bao giờ có chuyện bỏ mạng ở chiến trường.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... chẳng lia tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, thường đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà chí tâm lắng nghe, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thọ trì, đọc tụng, như lý tư duy, tinh cần tu học, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy không bị tất cả thuốc độc, trùng độc, quỷ mị, trừ yểm, chú thuật có thể làm tổn hại, không thể chìm trong nước, chẳng bị lửa làm cháy; đao trượng, ác thú, oán tặc, ác thần, các tà vọng lượng, chẳng thể làm hại được. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là chú đại thần; Bát-nhã-ba-la-mật-

đa như thế là chú đại minh, Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là chú vô thượng, Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là chú vô thượng thượng, Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là chú vô đẳng đẳng, Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là vua của tất cả thần chú tối thượng, tối diệu, không gì có thể sánh bằng, đầy đủ oai lực lớn, có khả năng hàng phục tất cả, chẳng bị tất cả hàng phục. Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy tinh cần tu học chú vương này, chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy học Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, hiểu rõ tự và tha, cả hai đều chẳng thể nắm bắt được.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có ngã, chẳng thấy có hữu tình, chẳng thấy có dòng sanh mạng, chẳng thấy có sự sanh, chẳng thấy có sự dưỡng, chẳng thấy có sự trưởng thành, chẳng thấy có chủ thể luân hồi, chẳng thấy có người do người sanh, chẳng thấy có ngã tối thắng, chẳng thấy có khả năng làm việc, chẳng thấy có sự tự thọ quả báo, chẳng thấy có cái biết, chẳng thấy có cái thấy. Do đối với ngã v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có sắc, chẳng thấy có thọ, tướng, hành, thức; vì đối với sắc uẩn v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, khi học chú đại vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có nhãn xứ, chẳng thấy có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; vì đối với nhãn xứ v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có sắc xứ, chẳng thấy có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; vì đối với sắc xứ v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có nhãn giới, chẳng thấy có sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; vì đối với nhãn giới v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có nhĩ giới, chẳng

thấy có thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; vì đối với nhĩ giới v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có tử giới, chẳng thấy có hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; vì đối với tử giới v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có thiết giới, chẳng thấy có vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; vì đối với thiết giới v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có thân giới, chẳng thấy có xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; vì đối với thân giới v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có ý giới, chẳng thấy có pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; vì đối với ý giới v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có địa giới, chẳng thấy có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; vì đối với địa giới v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có Thánh đế khổ, chẳng thấy có Thánh đế tập, diệt, đạo; vì đối với Thánh đế khổ v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có vô minh, chẳng thấy có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; vì đối với vô minh v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có cái không nội, chẳng thấy có cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; vì đối với cái không nội v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, khi học đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có chơn như, chẳng thấy có pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghị; vì đối với chơn như v.v... vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Quyển Thứ 102

**HẾT**